

ỦY BAN DÂN TỘC
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

**DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 TỔ HỢP MÔN VĂN - SỬ - ĐỊA,
NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Thông báo số: 408/TB-DBĐHDTTW ngày 7/9/2023 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương)

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
1	Nông Duy	An	Nam	28/03/2005	Tày	Lạng Sơn	
2	Bàn Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	10/05/2005	Dao	Yên Bái	
3	Bùi Ngọc Hà	Anh	Nữ	21/10/2005	Mường	Hòa Bình	
4	Diệp Thị Minh	Anh	Nữ	23/12/2005	Sán Diu	Bắc Giang	
5	Đàm Thế	Anh	Nam	12/11/2005	Tày	Cao Bằng	
6	Đào Thị Phương	Anh	Nữ	23/09/2005	Mông	Thái Nguyên	
7	Đường Vân	Anh	Nữ	20/11/2005	Tày	Lạng Sơn	
8	Hoàng Lý Lê	Anh	Nữ	21/04/2005	Tày	Cao Bằng	
9	Hoàng Trung	Anh	Nam	29/07/2005	Tày	Lạng Sơn	
10	Lò Tuấn	Anh	Nam	18/05/2005	Thái	Điện Biên	
11	Lò Thế	Anh	Nam	15/03/2005	Thái	Điện Biên	
12	Lương Hồng	Anh	Nữ	27/09/2005	Tày	Cao Bằng	
13	Lý Nhật	Anh	Nữ	18/10/2005	Nùng	Cao Bằng	
14	Nông Hoàng	Anh	Nam	09/11/2005	Tày	Tuyên Quang	
15	Nông Việt	Anh	Nam	27/10/2005	Tày	Cao Bằng	
16	Nguyễn Hà	Anh	Nữ	29/10/2005	Mường	Hòa Bình	
17	Vì A Hải	Anh	Nam	10/10/2005	Mông	Điện Biên	

Chuy

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
18	Vũ Quỳnh Anh	Nữ	15/12/2005	Tày	Cao Bằng	
19	Ma Thị Ngọc Ánh	Nữ	24/06/2005	Tày	Cao Bằng	
20	Cà Duy Bảo	Nam	07/07/2005	Thái	Điện Biên	
21	Hứa Vĩnh Bảo	Nam	31/08/2005	Nùng	Cao Bằng	
22	Lý Minh Bảo	Nam	02/08/2005	Nùng	Cao Bằng	
23	Mụ Thiên Bảo	Nam	04/05/2005	Tày	Tuyên Quang	
24	Nông Thái Bảo	Nam	08/05/2005	Tày	Cao Bằng	
25	Đàm Ngọc Báu	Nam	17/08/2005	Tày	Cao Bằng	
26	Nguyễn Trọng Báu	Nam	14/08/2005	Tày	Cao Bằng	
27	Bùi Văn Bắc	Nam	14/03/2005	Mường	Hòa Bình	
28	Tòng Văn Bé	Nam	01/11/2005	Thái	Điện Biên	
29	Lương Thị Bền	Nữ	28/02/2005	Tày	Cao Bằng	
30	Tòng Văn Biên	Nam	10/01/2005	Thái	Sơn La	
31	Đinh Quang Bình	Nam	09/04/2005	Tày	Lạng Sơn	
32	Giàng Thanh Bình	Nam	14/11/2005	Mông	Lào Cai	
33	Mụ Thanh Bình	Nam	15/02/2005	Tày	Tuyên Quang	
34	Phương Văn Bình	Nam	03/02/2005	Nùng	Lạng Sơn	
35	Vàng A Bình	Nam	28/05/2005	Mông	Điện Biên	
36	Lò Thị Bình	Nữ	01/09/2005	Thái	Lai Châu	
37	Triệu Trung Bính	Nam	04/09/2005	Nùng	Cao Bằng	
38	Cà Văn Bui	Nam	27/9/2004	Thái	Sơn La	

Chuy

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
39	Giàng Thị Ca	Nữ	04/10/2005	Mông	Son La	
40	Hoàng Thị Cánh	Nữ	14/01/2005	Tày	Cao Bằng	
41	Hứa Vy	Nam	05/07/2005	Nùng	Lạng Sơn	
42	Lâm Đức	Nam	06/07/2005	Nùng	Lạng Sơn	
43	Quàng Văn Công	Nam	20/08/2002	Thái	Điện Biên	
44	Thào A	Nam	29/05/2005	Mông	Điện Biên	
45	Vàng Anh	Nam	20/11/2005	Mông	Điện Biên	
46	Giàng A	Nam	12/12/2005	Mông	Điện Biên	
47	Lý A	Nam	01/04/2005	Mông	Điện Biên	
48	Sầm Đình	Nam	26/08/2005	Nùng	Cao Bằng	
49	Bùi Thế	Nam	02/10/2005	Mường	Hòa Bình	
50	Nguyễn Tiến	Nam	20/01/2005	Tày	Tuyên Quang	
51	Phản Dú	Nam	27/10/2004	Dao	Lai Châu	
52	Lý Thị	Nữ	12/06/2005	Mông	Điện Biên	
53	Bùi Thị Linh	Nữ	12/03/2005	Mường	Hòa Bình	
54	Chu Thị	Nữ	11/07/2005	Nùng	Cao Bằng	
55	Đinh Khánh	Nữ	19/03/2005	Tày	Cao Bằng	
56	Hoàng Kim	Nữ	12/04/2005	Tày	Lạng Sơn	
57	Hoàng Linh	Nữ	23/10/2005	Mường	Hòa Bình	
58	Lê Kim	Nữ	04/12/2005	Tày	Cao Bằng	
59	Trần Hải Yến	Nữ	01/01/2005	Sán Chi	Cao Bằng	
60	Hoàng Trung	Nam	16/11/2005	Nùng	Lạng Sơn	

Chữ ký

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
61	Hoàng Văn	Chiến	Nam	24/08/2005	Mường	Sơn La	
62	Trần Quyết	Chiến	Nam	22/12/2005	Tày	Yên Bái	
63	Bế Ngọc	Chiều	Nam	20/08/2005	Nùng	Bắc Kạn	
64	Bùi Thị Tuyết	Chinh	Nữ	17/10/2005	Mường	Hòa Bình	
65	Nông Hoàng	Chinh	Nam	05/07/2005	Tày	Cao Bằng	
66	Đinh Như	Chính	Nam	01/01/2004	Tày	Bắc Kạn	
67	Vừ Xuân	Chủ	Nam	10/06/2005	Mông	Sơn La	
68	Bạch Thanh	Chúc	Nữ	08/12/2005	Mường	Hòa Bình	
69	Nguyễn Hồng	Chúc	Nữ	15/05/2005	Tày	Thái Nguyên	
70	Dương Công	Chung	Nam	01/11/2005	Tày	Lạng Sơn	
71	Giàng A	Chung	Nam	27/03/2005	Mông	Lai Châu	
72	Hoàng Kim	Chung	Nam	17/07/2005	Nùng	Lạng Sơn	
73	Lê Thủy	Chung	Nữ	06/11/2005	Tày	Cao Bằng	
74	Sùng Seo	Chung	Nam	12/05/2005	Mông	Lào Cai	
75	Vì Văn	Chung	Nam	27/05/2005	Thái	Sơn La	
76	Vàng A	Chứ	Nam	12/02/2004	Mông	Lai Châu	
77	Nguyễn Sĩ	Chức	Nam	28/03/2005	Tày	Cao Bằng	
78	Bùi Thị	Danh	Nữ	20/10/2005	Mường	Hòa Bình	
79	Dương Văn	Danh	Nam	27/12/2005	Nùng	Lạng Sơn	
80	Vàng A	Dạy	Nam	09/05/2005	Mông	Sơn La	
81	Sùng A	Dần	Nam	03/02/2005	Mông	Hòa Bình	
82	Sùng A	Dè	Nam	25/02/2005	Mông	Điện Biên	
83	Giàng A	Dia	Nam	12/05/2005	Mông	Sơn La	

Chuy 2/2

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
84	Chu Phúc	Diễm	Nữ	02/12/2004	Tày	Cao Bằng	
85	Quảng Thị	Diễm	Nữ	20/04/2005	Thái	Lai Châu	
86	Nông Đức	Diễm	Nam	24/02/2005	Tày	Bắc Kạn	
87	Trịnh Thị Thu	Diệp	Nữ	20/04/2005	Nùng	Cao Bằng	
88	Hoàng Kim	Diệu	Nữ	02/02/2005	Tày	Hà Giang	
89	Bùi Thị Hương	Diệu	Nữ	31/05/2005	Mường	Hòa Bình	
90	Bùi Thị Thu	Diệu	Nữ	23/11/2005	Mường	Hòa Bình	
91	Long Hiền	Diệu	Nữ	16/09/2005	Tày	Bắc Kạn	
92	Phan Hoàng	Diệu	Nữ	31/12/2005	Tày	Cao Bằng	
93	Mùa A	Dính	Nam	13/12/2005	Mông	Hòa Bình	
94	Quan Ngọc	Doãn	Nam	26/05/2005	Tày	Tuyên Quang	
95	Hoàng Huy	Du	Nam	13/03/2005	Tày	Tuyên Quang	
96	Giàng A	Dừa	Nam	09/10/2005	Mông	Điện Biên	
97	Chang Thị	Dung	Nữ	12/12/2005	Mông	Điện Biên	
98	Bùi Hoàng	Dũng	Nam	01/02/2005	Mường	Hòa Bình	
99	Chang A	Dũng	Nam	12/12/2005	Mông	Điện Biên	
100	Đinh Phùng	Dũng	Nam	14/10/2005	Tày	Bắc Kạn	
101	Hoàng Mạnh	Dũng	Nam	20/11/2005	Tày	Cao Bằng	
102	Lô Trung	Dũng	Nam	18/06/2005	Tày	Cao Bằng	
103	Nguyễn Nông	Dũng	Nam	02/09/2005	Tày	Bắc Kạn	
104	Hà Đức	Duy	Nam	13/11/2005	Mường	Sơn La	
105	Hoàng Thị	Duy	Nữ	04/02/2005	Tày	Cao Bằng	

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
106	Lưu Anh	Duy	Nam	04/07/2005	Nùng	Lạng Sơn	
107	Nông Khánh	Duy	Nam	14/10/2005	Nùng	Cao Bằng	
108	Quảng Xuân	Duy	Nam	15/03/2005	Thái	Sơn La	
109	Tòng Hoàng	Duy	Nam	01/06/2005	Thái	Sơn La	
110	Vi Khánh	Duy	Nam	05/01/2005	Tày	Lạng Sơn	
111	Hoàng Minh	Dương	Nam	30/10/2005	Nùng	Cao Bằng	
112	Lăng Hải	Dương	Nam	18/12/2005	Nùng	Cao Bằng	
113	Quảng Văn	Dương	Nam	13/11/2005	Thái	Sơn La	
114	Vàng A	Dương	Nam	26/8/2004	Hmông	Điện Biên	
115	Sùng A	Đại	Nam	09/12/2005	Mông	Yên Bái	
116	Hoàng Khắc	Đạt	Nam	14/09/2005	Mường	Phú Thọ	
117	Lăng Trung	Đạt	Nam	09/08/2005	Tày	Cao Bằng	
118	Mùi Tiến	Đạt	Nam	11/07/2005	Mường	Sơn La	
119	Nông Hoàng	Đạt	Nam	10/05/2005	Tày	Lạng Sơn	
120	Triệu Hải	Đăng	Nam	10/10/2005	Dao	Phú Thọ	
121	Vi Hải	Đăng	Nam	25/12/2005	Tày	Cao Bằng	
122	Ngọc Tuấn	Điệp	Nam	21/02/2005	Kinh	Bắc Giang	
123	La Thế	Đình	Nam	30/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
124	Lò Văn	Định	Nam	15/10/2005	Thái	Điện Biên	
125	Đặng Khánh	Đoan	Nữ	18/10/2005	Dao	Sơn La	
126	Sùng A	Đông	Nam	21/01/2005	Mông	Điện Biên	
127	Thào A	Đông	Nam	01/02/2005	Mông	Điện Biên	

huỳnh

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
128	Vàng Anh	Đông	Nam	07/09/2005	Mông	Điện Biên	
129	Lương Đình	Đồng	Nam	16/01/2004	Tày	Lạng Sơn	
130	Nguyễn Thành	Đồng	Nam	20/07/2005	Tày	Bắc Kạn	
131	Lò Minh	Đức	Nam	16/06/2005	Thái	Điện Biên	
132	Nông Thanh	Đức	Nam	06/09/2005	Tày	Lạng Sơn	
133	Nông Văn	Đức	Nam	08/03/2005	Tày	Cao Bằng	
134	Nguyễn Việt	Đức	Nam	25/07/2005	Tày	Cao Bằng	
135	Tòng Trọng	Đức	Nam	17/07/2005	Thái	Sơn La	
136	Bế Thị Hồng	Gấm	Nữ	19/10/2005	Tày	Cao Bằng	
137	Nông Vinh	Gia	Nam	08/04/2005	Tày	Cao Bằng	
138	Bùi Nguyễn Trường	Giang	Nam	13/11/2005	Mường	Hòa Bình	
139	Đinh Trường	Giang	Nam	01/07/2005	Tày	Cao Bằng	
140	Hà Thị Hương	Giang	Nữ	22/07/2005	Tày	Tuyên Quang	
141	Hà Văn	Giang	Nam	01/10/2005	Tày	Tuyên Quang	
142	Hoàng Trường	Giang	Nam	21/08/2005	Nùng	Cao Bằng	
143	Lò Thị Bạch	Giang	Nữ	30/08/2003	Thái	Sơn La	
144	Nguyễn Trường	Giang	Nam	06/08/2005	Tày	Hà Giang	
145	Triệu Thị	Giang	Nữ	16/05/2005	Nùng	Cao Bằng	
146	Trương Đan	Giang	Nam	10/12/2005	Tày	Cao Bằng	
147	Dương Thị	Hà	Nữ	22/03/2005	Tày	Lạng Sơn	
148	Đinh Thanh	Hà	Nữ	04/05/2005	Mường	Hòa Bình	

chuy

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
149	Hoàng Thị Hà	Nữ	06/01/2005	Tày	Lạng Sơn	
150	Hoàng Thị Hà	Nữ	10/04/2005	Tày	Cao Bằng	
151	Hoàng Thị Thu Hà	Nữ	25/06/2005	Tày	Cao Bằng	
152	Hoàng Thu Hà	Nữ	12/02/2005	Tày	Bắc Kạn	
153	Lê Ngân Hà	Nữ	02/10/2005	Tày	Cao Bằng	
154	Lò Thu Hà	Nữ	17/07/2005	Thái	Sơn La	
155	Lù Thị Hà	Nữ	01/01/2005	Bồ Y	Hà Giang	
156	Nông Mạnh Hà	Nam	27/10/2005	Tày	Cao Bằng	
157	Nguyễn Hoàng Thu Hà	Nữ	29/04/2005	Nùng	Lạng Sơn	
158	Trương Thu Hà	Nữ	28/04/2005	Tày	Lạng Sơn	
159	Lò Hồng Hạ	Nữ	18/03/2005	Thái	Sơn La	
160	Lưu Thu Hạ	Nữ	30/03/2005	Tày	Cao Bằng	
161	Dương Đức Hải	Nam	04/07/2005	Tày	Lạng Sơn	
162	Dương Ngọc Hải	Nam	03/11/2005	Nùng	Cao Bằng	
163	Giàng Minh Hải	Nam	07/11/2005	Mông	Điện Biên	
164	Lò Văn Hải	Nam	08/07/2005	Thái	Điện Biên	
165	Lường Ngọc Hải	Nam	29/10/2005	Tày	Hòa Bình	
166	Lường Văn Hải	Nam	23/4/2004	Thái	Điện Biên	
167	Mạc Hoàng Hải	Nam	03/05/2005	Tày	Cao Bằng	
168	Nguyễn Văn Hải	Nam	03/03/2003	Tày	Lào Cai	
169	Quảng Thị Hải	Nữ	30/05/2005	Thái	Sơn La	

chúng ta

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
170	Bé Hồng Hạnh	Nữ	05/05/2005	Tày	Bắc Kạn	
171	Hoàng Thị Hạnh	Nữ	18/12/2005	Tày	Cao Bằng	
172	Long Thị Hạnh	Nữ	16/06/2005	La Chí	Hà Giang	
173	Hà Văn Hào	Nam	22/02/2005	Thái	Hòa Bình	
174	Lương Ngọc Hào	Nam	30/09/2005	Tày	Tuyên Quang	
175	Lý Bích Hào	Nữ	08/11/2005	Nùng	Cao Bằng	
176	Hà Thu Hằng	Nữ	05/11/2005	Mường	Phú Thọ	
177	Hoàng Thị Thu Hằng	Nữ	23/10/2005	Thái	Sơn La	
178	Lò Thị Thanh Hằng	Nữ	01/06/2005	Thái	Sơn La	
179	Nông Lệ Hằng	Nữ	20/12/2005	Tày	Bắc Kạn	
180	Linh Ngọc Hân	Nữ	25/12/2005	Tày	Cao Bằng	
181	Tô Thị Ngọc Hân	Nữ	31/07/2005	Tày	Cao Bằng	
182	Lương Ích Hậu	Nam	14/12/2005	Tày	Cao Bằng	
183	Y Hên	Nữ	05/10/2005	Mơ Nâm	Kon Tum	
184	Bùi Thị Ngọc Hiền	Nữ	22/09/2005	Mường	Hòa Bình	
185	Dương Thị Hiền	Nữ	13/03/2005	Tày	Lạng Sơn	
186	Hà Lệ Thu Hiền	Nữ	07/12/2005	Mường	Phú Thọ	
187	Hoàng Thị Thu Hiền	Nữ	19/01/2005	Tày	Lạng Sơn	
188	Lý Gia Hiền	Nữ	18/11/2005	Tày	Cao Bằng	
189	Phan Thảo Hiền	Nữ	16/10/2005	Tày	Cao Bằng	
190	Lý Minh Hiền	Nam	03/04/2005	Nùng	Cao Bằng	
191	Lê Văn Hiền	Nam	28/08/2005	Nùng	Lạng Sơn	

huỳnh

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
192	Hoàng Doãn	Hiệp	Nam	11/04/2005	Tày	Cao Bằng	
193	Hoàng Xuân	Hiệp	Nam	26/12/2005	Thái	Sơn La	
194	Lò Hoàng	Hiệp	Nam	28/07/2005	Thái	Sơn La	
195	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	09/12/2005	Nùng	Lào Cai	
196	Đổng Triệu	Hiếu	Nam	29/10/2005	Tày	Bắc Kạn	
197	Lưu Minh	Hiếu	Nam	03/02/2005	Tày	Lạng Sơn	
198	Nguyễn Tông Minh	Hiếu	Nam	25/08/2005	Mường	Sơn La	
199	Phạm Minh	Hiếu	Nam	16/02/2005	Mường	Lạng Sơn	
200	Phan Trung	Hiếu	Nam	24/10/2005	Tày	Bắc Kạn	
201	Vì Thanh	Hiếu	Nam	14/09/2005	Thái	Sơn La	
202	Vừ Ngọc	Hiếu	Nam	22/04/2005	Mông	Sơn La	
203	Dương Ngọc	Hiệu	Nam	23/10/2005	Tày	Cao Bằng	
204	Phùng Xuân	Hin	Nam	03/02/2005	Dao	Tuyên Quang	
205	Dương Phùng Yến	Hoa	Nữ	14/04/2005	Mông	Cao Bằng	
206	Liễu Thị	Hoa	Nữ	19/07/2005	Tày	Lạng Sơn	
207	Nông Thị Ngọc	Hoa	Nữ	09/03/2005	Tày	Cao Bằng	
208	Bồn Văn	Hòa	Nam	10/03/2005	Dao	Hà Giang	
209	Đinh Thị	Hòa	Nữ	08/12/2005	Mường	Hòa Bình	
210	Lý Ngọc	Hòa	Nam	16/01/2005	Nùng	Cao Bằng	
211	Hoàng Thúy	Hoài	Nữ	03/03/2005	Nùng	Lạng Sơn	
212	Hoàng Văn	Hoài	Nam	29/07/2004	Tày	Cao Bằng	

Nguyễn Văn

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
213	Phương Thị Hoài	Nữ	03/04/2005	Nùng	Lạng Sơn	
214	Hoàng Ngọc Hoan	Nam	26/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
215	Bùi Thanh Hoàn	Nữ	15/09/2005	Mường	Hòa Bình	
216	Điền Mạnh Hoàn	Nam	10/04/2005	Thái	Sơn La	
217	Lê Đông Hoàn	Nam	25/01/2005	Tày	Lạng Sơn	
218	Cà Việt Hoàng	Nam	22/09/2005	Thái	Điện Biên	
219	Đàm Việt Hoàng	Nam	12/08/2005	Tày	Lạng Sơn	
220	Đinh Hữu Hoàng	Nam	05/11/2005	Mường	Sơn La	
221	Lò Văn Hoàng	Nam	04/12/2005	Thái	Sơn La	
222	Lò Việt Hoàng	Nam	26/05/2005	Lào	Điện Biên	
223	Lương Việt Hoàng	Nam	31/12/2005	Tày	Lạng Sơn	
224	Mùa A Hoàng	Nam	30/09/2005	Mông	Hòa Bình	
225	Lạ Hà Hội	Nam	20/03/2005	Nùng	Cao Bằng	
226	Hứa Thị Hợp	Nữ	22/01/2005	Nùng	Cao Bằng	
227	Hoàng Thanh Huân	Nam	30/08/2005	Nùng	Lạng Sơn	
228	Nông Văn Huân	Nam	25/01/2005	Nùng	Cao Bằng	
229	Đinh Như Huế	Nữ	01/07/2005	Thái	Sơn La	
230	Lê Thị Huế	Nữ	03/02/2005	Tày	Cao Bằng	
231	Bàn Thị Huệ	Nữ	31/12/2005	Dao	Bắc Kạn	
232	Nông Thị Huệ	Nữ	30/06/2005	Tày	Cao Bằng	

Thuy 32

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
233	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	28/09/2005	Kinh	Bắc Kạn	
234	Phan Thị Thu Huệ	Nữ	09/05/2005	Tày	Bắc Kạn	
235	Bùi Mạnh Hùng	Nam	13/05/2005	Mường	Hòa Bình	
236	Bùi Việt Hùng	Nam	16/07/2005	Mường	Hòa Bình	
237	Dương Công Hùng	Nam	05/06/2005	Tày	Lạng Sơn	
238	Hoàng Đức Hùng	Nam	06/04/2005	Tày	Hà Giang	
239	Hoàng Phi Hùng	Nam	18/01/2005	Mường	Hòa Bình	
240	Lâm Ngọc Hùng	Nam	09/06/2004	Tày	Cao Bằng	
241	Lò Vũ Hùng	Nam	13/10/2003	Thái	Sơn La	
242	Nông Phi Hùng	Nam	16/04/2005	Nùng	Cao Bằng	
243	Nông Thế Hùng	Nam	13/12/2005	Nùng	Cao Bằng	
244	Nông Việt Hùng	Nam	14/10/2005	Tày	Cao Bằng	
245	Bùi Quang Huy	Nam	19/08/2005	Tày	Bắc Kạn	
246	Đàm Quang Huy	Nam	25/09/2004	Tày	Cao Bằng	
247	Đàm Thanh Huy	Nam	13/04/2005	Nùng	Lạng Sơn	
248	Đình Quang Huy	Nam	28/07/2005	Mường	Phú Thọ	
249	Hải Anh Huy	Nam	15/01/2005	Nùng	Lạng Sơn	
250	Hoàng Quang Huy	Nam	22/07/2005	Nùng	Cao Bằng	
251	Lò Lâm Huy	Nam	29/10/2005	Thái	Điện Biên	
252	Lò Quang Huy	Nam	23/05/2005	Thái	Sơn La	
253	Lò Quang Huy	Nam	02/03/2005	Thái	Điện Biên	

chuy 12

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
254	Lô Quốc Huy	Nam	08/12/2005	Nùng	Cao Bằng	
255	Vì Quang Huy	Nam	02/12/2005	Thái	Sơn La	
256	Vì Thị Huy	Nữ	07/01/2005	Thái	Sơn La	
257	Hà Thu Huyền	Nữ	03/11/2005	Nùng	Lạng Sơn	
258	Hoàng Thị Thanh Huyền	Nữ	24/10/2005	Tày	Yên Bái	
259	Lò Khánh Huyền	Nữ	29/05/2005	Thái	Sơn La	
260	Lù Thị Huyền	Nữ	12/10/2005	Thái	Sơn La	
261	Nông Thị Huyền	Nữ	09/06/2005	Giáy	Hà Giang	
262	Nông Thị Minh Huyền	Nữ	17/12/2005	Tày	Cao Bằng	
263	Tòng Thị Khánh Huyền	Nữ	16/10/2005	Thái	Điện Biên	
264	Trần Thu Huyền	Nữ	02/04/2005	Thái	Sơn La	
265	Hoàng Trọng Huỳnh	Nam	15/03/2005	Tày	Hà Giang	
266	Cút Văn Hưng	Nam	14/12/2005	Khơ Mú	Sơn La	
267	Hoàng Thế Hưng	Nam	24/12/2005	Nùng	Cao Bằng	
268	Lương Gia Hưng	Nam	14/12/2005	Tày	Lạng Sơn	
269	Lường Văn Hưng	Nam	09/05/2004	Thái	Điện Biên	
270	Trần Việt Hưng	Nam	11/08/2005	Nùng	Hà Giang	
271	Chu Thị Quỳnh Hương	Nữ	14/04/2005	Tày	Bắc Kạn	
272	Hoàng Lan Hương	Nữ	02/09/2005	Nùng	Cao Bằng	
273	Triệu Văn Hữu	Nam	23/11/2005	Nùng	Cao Bằng	

Thuy

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
274	Nông Thị Thúy Kiều	Nữ	23/01/2005	Tày	Cao Bằng	
275	Lý Văn Kim	Nam	07/05/2005	Nùng	Cao Bằng	
276	Bùi Đình Khải	Nam	22/07/2005	Mường	Hòa Bình	
277	Lò Văn Khải	Nam	02/10/2005	Thái	Sơn La	
278	Vì Dương Khang	Nam	19/01/2004	Thái	Sơn La	
279	Lục Bảo Khanh	Nam	02/06/2005	Tày	Cao Bằng	
280	Lương Viết Khanh	Nam	20/04/2005	Tày	Cao Bằng	
281	Đặng Duy Khánh	Nam	05/07/2005	Kinh	Yên Bái	
282	Lèo Duy Khánh	Nam	06/05/2005	Thái	Sơn La	
283	Nông Nhật Khánh	Nam	08/06/2005	Nùng	Cao Bằng	
284	Nông Quốc Khánh	Nam	07/01/2005	Nùng	Lạng Sơn	
285	Nguyễn Nam Khánh	Nam	16/06/2005	Dao	Bắc Kạn	
286	Bùi Đức Khiêm	Nam	06/06/2005	Mường	Hòa Bình	
287	Đinh Duy Khôi	Nam	09/01/2004	Tày	Cao Bằng	
288	Hà Thị Minh Khuê	Nữ	27/01/2005	Tày	Cao Bằng	
289	Mùi Thị Ngọc Khuê	Nữ	04/06/2005	Mường	Sơn La	
290	Nguyễn Thị Lệ Khuyên	Nữ	06/10/2004	Mường	Hà Nội	
291	Hoàng Trang Lam	Nữ	19/07/2005	Tày	Bắc Kạn	
292	Luân Thị Lam	Nữ	05/12/2005	Tày	Bắc Kạn	
293	Nông Hồng Lam	Nữ	24/12/2005	Tày	Cao Bằng	
294	Bùi Thị Phương Lan	Nữ	29/05/2005	Mường	Hòa Bình	

Chuy BL

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
295	Hồ Ngọc	Lan	Nữ	12/06/2005	Mông	Sơn La	
296	Hồ Thị Chi	Lan	Nữ	09/11/2005	Mông	Sơn La	
297	Nguyễn Thị Kim	Lan	Nữ	28/03/2005	Mường	Hòa Bình	
298	Vũ Thị Mai	Lan	Nữ	10/03/2005	Tày	Bắc Kạn	
299	Mã Thị	Lành	Nữ	06/11/2005	Nùng	Cao Bằng	
300	Điền Chính	Lâm	Nam	10/03/2005	Thái	Điện Biên	
301	Lò Duy	Lâm	Nam	19/08/2005	Thái	Sơn La	
302	Phùng Tiến	Lâm	Nam	25/01/2005	Nùng	Lạng Sơn	
303	Trịnh Khánh	Lân	Nam	01/01/2005	Nùng	Cao Bằng	
304	Lâm Thị Mỹ	Lệ	Nữ	08/09/2005	Nùng	Cao Bằng	
305	Giàng A	Lênh	Nam	17/07/2005	Mông	Điện Biên	
306	Bùi Văn	Liêm	Nam	21/12/2005	Mường	Hòa Bình	
307	Đinh Thùy	Liên	Nữ	18/12/2005	Tày	Cao Bằng	
308	Quàng Thị	Liên	Nữ	11/08/2005	Thái	Điện Biên	
309	Bạch Ngọc	Linh	Nữ	27/07/2005	Mường	Hà Nội	
310	Bùi Phương	Linh	Nữ	13/01/2005	Mường	Hòa Bình	
311	Bùi Thị Ngọc	Linh	Nữ	08/03/2005	Mường	Hòa Bình	
312	Dương Khánh	Linh	Nữ	29/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
313	Đinh Hoài	Linh	Nam	05/09/2005	Mường	Phú Thọ	
314	Đinh Ngọc	Linh	Nữ	12/06/2005	Tày	Bắc Kạn	
315	Đoàn Khánh	Linh	Nữ	05/02/2005	Tày	Cao Bằng	

2/2

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
316	Hoàng Thị Diệu Linh	Nữ	19/05/2005	Thái	Sơn La	
317	Hoàng Thị Ngọc Linh	Nữ	05/09/2005	Giáy	Lào Cai	
318	Lãnh Khánh Linh	Nữ	09/04/2004	Tày	Cao Bằng	
319	Lò Phương Linh	Nữ	06/07/2005	Thái	Sơn La	
320	Lò Thị Linh	Nữ	20/03/2005	Thái	Yên Bái	
321	Lộc Khánh Linh	Nữ	21/10/2005	Tày	Hà Giang	
322	Lường Thùy Linh	Nữ	05/10/2005	Thái	Sơn LA	
323	Ma Thị Tuyết Linh	Nữ	17/01/2005	Mông	Lào Cai	
324	Ma Thùy Linh	Nữ	09/08/2005	Tày	Cao Bằng	
325	Nông Thùy Linh	Nữ	26/08/2005	Nùng	Lạng Sơn	
326	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	19/06/2005	Mường	Hà Nội	
327	Trịnh Khánh Linh	Nữ	08/11/2005	Mường	Hòa Bình	
328	Thào Thị Loan	Nữ	17/04/2005	Mông	Sơn La	
329	Hoàng Khải Long	Nam	16/08/2005	Nùng	Lạng Sơn	
330	Lò Duy Long	Nam	04/03/2005	Thái	Sơn La	
331	Lò Văn Long	Nam	26/6/2004	Thái	Điện Biên	
332	Lý Hiên Long	Nam	10/02/2005	Nùng	Lạng Sơn	
333	Tòng Văn Long	Nam	10/09/2004	Thái	Sơn La	
334	Vi Quang Long	Nam	20/11/2005	Nùng	Thái Nguyên	
335	Bùi Thị Mỹ Lựa	Nữ	28/05/2005	Mường	Hòa Bình	
336	Hoàng Thành Luân	Nam	17/07/2005	Tày	Lạng Sơn	

Chung 20

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
337	Dương Văn Luyện	Nam	19/07/2005	Tày	Cao Bằng	
338	Lò Thị Luyện	Nữ	25/04/2005	Thái	Lai Châu	
339	Thảo A Lừ	Nam	20/04/2005	Mông	Điện Biên	
340	Hồ A Lười	Nam	29/03/2005	Co	Quảng Ngãi	
341	Bùi Hiền Lương	Nam	12/04/2005	Mường	Hòa Bình	
342	Nông Đức Lượng	Nam	27/01/2005	Tày	Cao Bằng	
343	Chào Thị Ly	Nữ	12/07/2005	Mông	Yên Bái	
344	Lăng Thị Diệu Ly	Nữ	06/09/2005	Nùng	Bắc Kạn	
345	Lò Thị Ly	Nữ	03/11/2005	Thái	Sơn La	
346	Nông Thị Khánh Ly	Nữ	02/03/2005	Tày	Cao Bằng	
347	Nông Thị Yên Ly	Nữ	07/06/2005	Tày	Cao Bằng	
348	Hoàng Thị Mai	Nữ	12/05/2005	Nùng	Lạng Sơn	
349	Lý Thị Tuyết Mai	Nữ	20/09/2005	Tày	Thái Nguyên	
350	Mùa Thị Mai	Nữ	05/06/2001	Mông	Sơn La	
351	Bùi Đức Mạnh	Nam	26/06/2005	Mường	Hòa Bình	
352	Hoàng Mạnh	Nam	28/11/2005	Tày	Cao Bằng	
353	Lò Thế Mạnh	Nam	11/04/2005	Thái	Sơn La	
354	Lò Văn Mạnh	Nam	10/09/2005	Thái	Điện Biên	
355	Lường Văn Mạnh	Nam	30/10/2005	Kháng	Sơn La	
356	Ma Đình Mạnh	Nam	08/11/2005	Tày	Bắc Kạn	

Chuy 3/11

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
357	Vi Tuấn	Mạnh	Nam	10/01/2005	Tày	Lạng Sơn	
358	Lường Đăng	Mẫn	Nam	15/09/2005	Tày	Lạng Sơn	
359	Đàm Quang	Minh	Nam	17/11/2005	Nùng	Cao Bằng	
360	Hoàng Ngọc	Minh	Nữ	20/08/2005	Tày	Cao Bằng	
361	Lèo Công	Minh	Nam	07/11/2005	Thái	Sơn La	
362	Lò Văn	Minh	Nam	08/03/2005	Thái	Sơn La	
363	Lý Văn	Minh	Nam	06/07/2005	Nùng	Cao Bằng	
364	Giàng A	Mua	Nam	04/06/2005	Mông	Điện Biên	
365	Giàng Thị	Mỹ	Nữ	23/11/2005	Mông	Sơn La	
366	Giàng Thị	Mỹ	Nữ	08/09/2005	Mông	Sơn La	
367	Đặng Phương	Nam	Nam	09/04/2005	Tày	Bắc Kạn	
368	Phan Văn	Nam	Nam	20/02/2005	Nùng	Cao Bằng	
369	Sèo Văn	Nam	Nam	10/10/2005	Khơ Mú	Sơn La	
370	H Lễ Ca	Niê	Nữ	02/06/2005	Ê đê	Đắk Lắk	
371	Lương Đức	Ninh	Nam	01/11/2005	Nùng	Cao Bằng	
372	Lèng Thị	Nun	Nữ	17/01/2005	Mông	Lào Cai	
373	Đinh Thị Thúy	Nga	Nữ	07/02/2005	Mường	Sơn La	
374	Hoàng Thị Quỳnh	Nga	Nữ	20/04/2005	Tày	Hà Giang	
375	Nông Đặng	Nga	Nữ	15/04/2005	Dao	Cao Bằng	
376	Nông Thị	Nga	Nữ	03/09/2005	Tày	Cao Bằng	
377	Bùi Thị Kiều	Ngân	Nữ	09/07/2005	Mường	Hòa Bình	

huỳnh

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
378	Là Thị Ngân	Nữ	16/05/2005	Thái	Sơn La	
379	Lục Thị Kim Ngân	Nữ	19/01/2005	Nùng	Cao Bằng	
380	Lò Văn Nghị	Nam	10/05/2005	Lào	Điện Biên	
381	Bế Văn Nghĩa	Nam	06/04/2005	Tày	Cao Bằng	
382	Hà Xuân Nghĩa	Nam	15/01/2005	Tày	Cao Bằng	
383	Lâm Đại Nghĩa	Nam	03/08/2005	Nùng	Cao Bằng	
384	Lý Vọng Nghĩa	Nam	23/03/2005	Tày	Cao Bằng	
385	Nông Đại Nghĩa	Nam	31/12/2005	Tày	Cao Bằng	
386	Sùng Đại Nghĩa	Nam	22/10/2005	Mông	Hà Giang	
387	Vương Trọng Nghĩa	Nam	29/08/2005	Nùng	Cao Bằng	
388	Triệu Văn Nghiệp	Nam	10/01/2004	Nùng	Lạng Sơn	
389	Vi Thị Xuân Nghiệp	Nữ	29/09/2005	Nùng	Lạng Sơn	
390	Bùi Thị Hồng Ngoại	Nữ	28/10/2005	Mường	Hòa Bình	
391	Bùi Thị Bích Ngọc	Nữ	11/10/2005	Tày	Yên Bái	
392	Lương Minh Ngọc	Nam	09/01/2005	Nùng	Lạng Sơn	
393	Quảng Văn Ngọc	Nam	10/11/2005	Thái	Sơn La	
394	Tòng Thị Ngọc	Nữ	05/04/2005	Thái	Sơn La	
395	Giàng A Nguyên	Nam	16/07/2005	Mông	Điện Biên	
396	Giàng Trung Nguyên	Nam	19/09/2005	Mông	Điện Biên	
397	Lò Thị Nguyệt	Nữ	31/07/2005	Thái	Sơn La	
398	Tô Ánh Nguyệt	Nữ	23/11/2005	Nùng	Cao Bằng	

Chuy

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
399	Thào Thị Duyên Nguyệt	Nữ	26/07/2005	Mông	Lào Cai	
400	Chảo Lỗ Nhân	Nam	23/09/2005	Dao	Lào Cai	
401	Nông Thị Thanh Nhân	Nữ	06/05/2005	Nùng	Cao Bằng	
402	Vì Thị Nhâm	Nữ	15/06/2005	Thái	Sơn La	
403	Vi Long Nhật	Nam	03/08/2005	Nùng	Lạng Sơn	
404	Dương Thị Nguyệt Nhi	Nữ	13/05/2005	Tày	Lạng Sơn	
405	Hoàng Thị Yến Nhi	Nữ	29/04/2005	Nùng	Cao Bằng	
406	Hoàng Thị Yến Nhi	Nữ	15/09/2005	Nùng	Cao Bằng	
407	Hoàng Yến Nhi	Nữ	28/07/2005	Tày	Lạng Sơn	
408	Lương Thị Yến Nhi	Nữ	02/02/2005	Nùng	Lạng Sơn	
409	Chu Thị Nhị	Nữ	09/09/2005	Nùng	Lạng Sơn	
410	Vàng A Nhì	Nam	06/10/2005	Mông	Sơn La	
411	Lường Thị Bích Nhiệm	Nữ	24/02/2005	Tày	Lào Cai	
412	Triệu Công Nhuận	Nam	11/10/2005	Nùng	Cao Bằng	
413	Đinh Thị Hồng Nhung	Nữ	05/01/2005	Tày	Cao Bằng	
414	Lưu Thị Nhung	Nữ	25/08/2004	Tày	Thái Nguyên	
415	Lý Thị Hồng Nhung	Nữ	19/10/2005	Dao	Bắc Kạn	
416	Nông Thị Hồng Nhung	Nữ	19/12/2005	Tày	Cao Bằng	
417	Tòng Thị Hồng Nhung	Nữ	20/04/2005	Thái	Sơn La	
418	Hoàng Thị Oanh	Nữ	18/06/2005	Tày	Cao Bằng	
419	Ngô Văn Pá	Nam	18/10/2004	Mông	Cao Bằng	

Nguyễn Thị

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
420	Thào Chinh	Páo	Nam	09/03/2005	Mông	Lai Châu	
421	Sùng Bả	Pó	Nam	20/01/2005	Mông	Sơn La	
422	Dương Văn	Phan	Nam	14/03/2005	Tày	Cao Bằng	
423	Vi Hoàng	Phan	Nam	24/09/2005	Tày	Lạng Sơn	
424	Lục Ân	Phi	Nam	29/01/2005	Tày	Bắc Kạn	
425	Lương Nhất	Phi	Nam	03/12/2005	Tày	Cao Bằng	
426	Sùng A	Phìn	Nam	13/04/2005	Mông	Lai Châu	
427	Lý A	Phình	Nam	12/11/2004	Mông	Điện Biên	
428	Lương Hồng	Phong	Nam	10/02/2005	Nùng	Cao Bằng	
429	Mùa A	Phong	Nam	09/06/2004	Mông	Sơn La	
430	Vàng A	Phong	Nam	10/06/2004	Mông	Sơn La	
431	Nông Quốc	Phòng	Nam	16/12/2005	Tày	Hà Giang	
432	Lý Văn	Phú	Nam	10/11/2005	Nùng	Lạng Sơn	
433	Quách Công	Phú	Nam	12/12/2005	Mường	Hòa Bình	
434	Linh Hoàng Bảo	Phúc	Nam	13/06/2005	Tày	Cao Bằng	
435	Bế Hà	Phương	Nữ	15/08/2005	Tày	Hà Giang	
436	Bùi Linh	Phương	Nữ	03/10/2005	Mường	Hòa Bình	
437	Bùi Thị	Phương	Nữ	24/09/2005	Mường	Hòa Bình	
438	Đàm Thị Thu	Phương	Nữ	15/01/2005	Tày	Cao Bằng	
439	Long Văn	Phương	Nam	24/06/2005	Tày	Bắc Kạn	
440	Nông Thị	Phường	Nữ	11/02/2005	Nùng	Cao Bằng	

Chung

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
441	Nguyễn Anh Phương	Nữ	16/05/2005	Mường	Yên Bái	
442	Trần Thị Hoài Phương	Nữ	09/02/2005	Tày	Cao Bằng	
443	Lãnh Thị Hồng Phượng	Nữ	02/02/2005	Tày	Cao Bằng	
444	Hoàng Đức Quang	Nam	28/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
445	Quàng Văn Quang	Nam	15/12/2005	Thái	Sơn La	
446	Vũ Minh Quang	Nam	14/05/2005	Mường	Yên Bái	
447	Đặng Tiến Quân	Nam	26/10/2005	Dao	Sơn La	
448	Hoàng Hải Quân	Nam	29/11/2005	Mường	Phú Thọ	
449	Quàng Văn Quân	Nam	09/06/2005	Thái	Sơn La	
450	Tòng Hải Quân	Nam	23/11/2005	Thái	Sơn La	
451	Vừ Minh Quân	Nam	03/10/2005	Mông	Điện Biên	
452	Cao Xuân Quý	Nam	26/09/2005	Nùng	Lạng Sơn	
453	Triệu Anh Quý	Nam	27/03/2005	Nùng	Cao Bằng	
454	Hoàng Ngọc Quyên	Nữ	25/11/2005	Tày	Lạng Sơn	
455	Hồ A Quyên	Nam	25/12/2005	Mông	Điện Biên	
456	Mã Đình Quyên	Nam	03/01/2004	Tày	Cao Bằng	
457	Chu Văn Quyên	Nam	06/04/2005	Tày	Bắc Kạn	
458	Hoàng Xuân Quyết	Nam	02/03/2005	Tày	Hà Giang	
459	Lò Văn Quyết	Nam	04/10/2004	Thái	Điện Biên	
460	Nông Thế Quyết	Nam	22/10/2005	Tày	Cao Bằng	
461	Vương Trung Quyết	Nam	21/05/2005	Nùng	Lạng Sơn	
462	Hoàng Thu Quỳnh	Nữ	30/01/2005	Tày	Lạng Sơn	

Chung

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
463	Mùi Thị Quỳnh	Nữ	07/08/2005	Mường	Sơn La	
464	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	07/10/2005	Tày	Cao Bằng	
465	Triệu Thị Như Quỳnh	Nữ	28/05/2005	Tày	Bắc Kạn	
466	Điều Nông Sang	Nam	30/11/2005	Tày	Cao Bằng	
467	Hà Minh Sang	Nam	27/06/2005	Tày	Bắc Kạn	
468	Cử Mí Sáu	Nam	19/01/2005	Mông	Hà Giang	
469	Hạng Thị Say	Nữ	02/05/2005	Mông	Điện Biên	
470	Mùa A Sáy	Nam	28/12/2005	Mông	Yên Bái	
471	Vàng A Sênh	Nam	15/02/2005	Mông	Sơn La	
472	Cư Seo Sinh	Nam	07/01/2005	Mông	Lào Cai	
473	Mùa Thị Sinh	Nữ	08/10/2005	Mông	Sơn La	
474	Mùa A Sọ	Nam	16/06/2005	Mông	Sơn La	
475	Si Diên Soán	Nam	10/02/2005	Hoa	Điện Biên	
476	Hoàng Văn Số	Nam	19/11/2005	Mông	Lào Cai	
477	Bùi Thái Sơn	Nam	13/06/2005	Mường	Hòa Bình	
478	Hà Thái Sơn	Nam	18/06/2005	Thái	Hòa Bình	
479	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	18/02/2005	Tày	Hà Giang	
480	Tráng A Sơn	Nam	08/12/2005	HMông	Lào Cai	
481	Lý A Sử	Nam	08/08/2005	Hmông	Điện Biên	
482	Quảng Minh Tam	Nam	01/05/2005	Thái	Điện Biên	
483	Dương Văn Tâm	Nam	04/02/2005	Nùng	Cao Bằng	
484	Nông Duy Tâm	Nam	04/02/2005	Nùng	Lạng Sơn	

Chữ ký

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
485	Ngôn Thị Thanh Tâm	Nữ	02/01/2004	Nùng	Cao Bằng	
486	Lò Thế Tân	Nam	20/04/2005	Thái	Điện Biên	
487	Mã Đình Tân	Nam	13/07/2005	Tày	Cao Bằng	
488	Giàng A Tiên	Nam	28/01/2005	Mông	Điện Biên	
489	Ma Thùy Tiên	Nữ	04/11/2005	Tày	Cao Bằng	
490	Bùi Văn Tiến	Nam	05/11/2005	Mường	Hòa Bình	
491	Ly A Tiến	Nam	20/04/2005	Mông	Điện Biên	
492	Bùi Thị Hồng Tính	Nữ	04/12/2005	Mường	Hòa Bình	
493	Hoàng Mạnh Tổ	Nam	19/09/2005	Tày	Cao Bằng	
494	Nông Văn Tú	Nam	07/04/2005	Nùng	Cao Bằng	
495	Hoàng Văn Tuấn	Nam	12/04/2005	Nùng	Cao Bằng	
496	Lò Minh Tuấn	Nam	10/02/2005	Thái	Điện Biên	
497	Hoàng Anh Tuấn	Nam	27/09/2005	Nùng	Cao Bằng	
498	Hoàng Minh Tuấn	Nam	24/08/2005	Tày	Cao Bằng	
499	Nông Duy Tuấn	Nam	24/11/2005	Nùng	Lạng Sơn	
500	Quàng Anh Tuấn	Nam	31/07/2005	Thái	Sơn La	
501	Trịnh Anh Tuấn	Nam	19/09/2005	Dao	Lạng Sơn	
502	Hà Sơn Tùng	Nam	15/04/2005	Tày	Lạng Sơn	
503	Trần Thanh Tùng	Nam	10/10/2005	Tày	Cao Bằng	
504	Nông Đình Tuyên	Nam	14/02/2005	Tày	Hà Giang	
505	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	21/04/2005	Dao	Tuyên Quang	
506	Đàm Thị Tuyền	Nữ	25/06/2005	Tày	Cao Bằng	

Chữ ký

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
507	Hoàng Minh	Tuyền	Nam	03/07/2005	Sán Chỉ	Lạng Sơn	
508	Lường Văn	Tuyền	Nam	02/05/2005	Thái	Sơn La	
509	Lý Văn	Tuyền	Nam	10/11/2005	Thái	Điện Biên	
510	Bùi Ánh	Tuyết	Nữ	20/03/2005	Mường	Hòa Bình	
511	Bùi Thị	Tuyết	Nữ	25/02/2005	Mường	Hòa Bình	
512	Quàng Thị	Tươi	Nữ	19/01/2005	Thái	Sơn La	
513	Bùi Văn	Tường	Nam	06/04/2005	Mường	Hòa Bình	
514	Mùa Thị	Tỵ	Nữ	29/08/2005	Mông	Điện Biên	
515	Hờ A	Thái	Nam	20/05/2005	Mông	Yên Bái	
516	Lò Phương	Thanh	Nữ	14/09/2005	Thái	Sơn La	
517	Phùng Phương	Thanh	Nữ	02/11/2005	Tày	Lạng Sơn	
518	Hờ A	Thành	Nam	10/03/2005	Mông	Sơn La	
519	Lò Trung	Thành	Nam	16/03/2005	Thái	Điện Biên	
520	Lò Văn	Thành	Nam	09/07/2005	Thái	Sơn La	
521	Lương Văn	Thành	Nam	06/10/2005	Tày	Tuyên Quang	
522	Lý Hải	Thành	Nam	16/01/2005	Dao	Hà Giang	
523	Nông Văn	Thành	Nam	09/07/2005	Nùng	Cao Bằng	
524	Phan Tuấn	Thành	Nam	30/01/2005	Tày	Cao Bằng	
525	Quàng Văn	Thành	Nam	21/03/2004	Thái	Sơn La	
526	Thảm Thái	Thành	Nam	03/11/2005	Tày	Cao Bằng	
527	Vàng A	Thành	Nữ	09/05/2005	Mông	Điện Biên	
528	Sùng A	Thánh	Nam	30/12/2003	Mông	Yên Bái	

Chữ ký

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
529	Dương Thị Thu Thảo	Nữ	08/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
530	Lô Phạm Phương Thảo	Nữ	08/09/2005	Nùng	Lạng Sơn	
531	Nông Phương Thảo	Nữ	10/01/2005	Tày	Bắc Kạn	
532	Vương Thị Kim Thảo	Nữ	20/01/2005	La Chí	Hà Giang	
533	Nông Thị Thắm	Nữ	23/08/2005	Tày	Lạng Sơn	
534	Lăng Hồng Thắm	Nữ	19/11/2005	Tày	Bắc Kạn	
535	Dương Trọng Thắng	Nam	07/04/2005	Tày	Cao Bằng	
536	Lầu Văn Thắng	Nam	08/09/2005	Mông	Cao Bằng	
537	Lý Quang Thắng	Nam	07/01/2005	Tày	Cao Bằng	
538	Nông Hồng Thắng	Nam	15/03/2004	Tày	Lạng Sơn	
539	Hoàng Văn Thân	Nam	24/11/2004	Thái	Sơn La	
540	Bùi Văn Thi	Nam	14/05/2005	Mường	Hòa Bình	
541	Lèo Văn Thiên	Nam	21/02/2005	Thái	Sơn La	
542	Bùi Thế Thiện	Nam	10/09/2005	Mường	Hòa Bình	
543	Nông Đức Thiện	Nam	12/01/2005	Tày	Cao Bằng	
544	Trần Văn Thìn	Nam	01/02/2005	Tày	Tuyên Quang	
545	Nông Thái Thịnh	Nam	16/03/2005	Nùng	Lạng Sơn	
546	Phạm Tiến Thịnh	Nam	26/10/2005	Mông	Sơn La	
547	Hoàng Đình Thoại	Nam	30/05/2005	Tày	Cao Bằng	
548	Lò Văn Thông	Nam	26/03/2004	Thái	Điện Biên	
549	Lường Thị Thơm	Nữ	03/01/2005	Thái	Sơn La	
550	Thang Thị Kiều Thơm	Nữ	10/04/2004	Nùng	Cao Bằng	

Chung

Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
551	Vàng Thị Hồng	Thom	Nữ	28/02/2004	Nùng	Hà Giang	
552	Hà Thị	Thu	Nữ	14/10/2002	Mường	Phú Thọ	
553	Triệu Thị	Thu	Nữ	16/08/2005	Nùng	Cao Bằng	
554	Vũ Thị Minh	Thu	Nữ	24/09/2005	Tày	Cao Bằng	
555	Ma Văn	Thụ	Nam	17/08/2005	Mông	Lào Cai	
556	Quàng Văn	Thuần	Nam	18/11/2004	Thái	Sơn La	
557	Hoàng Văn	Thuận	Nam	08/02/2005	Nùng	Cao Bằng	
558	Nông Như	Thuật	Nam	09/01/2005	Tày	Cao Bằng	
559	Trương Thị	Thùy	Nữ	22/10/2005	Ngái	Cao Bằng	
560	Bế Thu	Thủy	Nữ	19/01/2005	Tày	Cao Bằng	
561	Mào Văn	Thủy	Nam	15/06/2005	Thái	Điện Biên	
562	Lù Thị	Thúy	Nữ	20/04/2005	Nùng	Lào Cai	
563	Dương Văn	Thư	Nam	09/03/2005	Nùng	Cao Bằng	
564	Lê Minh	Thư	Nữ	07/07/2005	Tày	Cao Bằng	
565	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	28/05/2005	Nùng	Lạng Sơn	
566	Phùng Thị Minh	Thư	Nữ	04/03/2005	Nùng	Cao Bằng	
567	Lò Văn	Thức	Nam	05/01/2005	Thái	Điện Biên	
568	Bạch Thị	Thương	Nữ	04/01/2005	Mường	Hòa Bình	
569	Hoàng Thị	Thương	Nữ	05/11/2005	Tày	Cao Bằng	
570	Lò Văn	Thương	Nam	08/06/2001	Thái	Điện Biên	
571	Mông Thị Mai	Thương	Nữ	01/04/2005	Nùng	Cao Bằng	
572	Nông Thị Hoài	Thương	Nữ	15/09/2005	Tày	Cao Bằng	

chuy 24

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
573	Sùng A	Thương	Nam	10/07/2005	Mông	Điện Biên
574	Lê Khánh	Thượng	Nam	02/01/2005	Nùng	Lạng Sơn
575	Hoàng Thu	Trà	Nữ	09/09/2005	Tày	Cao Bằng
576	Lâm Thị Hương	Trà	Nữ	16/04/2005	Nùng	Cao Bằng
577	Lê Thị Hương	Trà	Nữ	11/12/2005	Tày	Cao Bằng
578	Lê Thị Thanh	Trà	Nữ	04/02/2005	Tày	Cao Bằng
579	Lường Văn	Trà	Nam	15/08/2005	Thái	Sơn La
580	Bùi Thị Thu	Trang	Nữ	19/08/2005	Mường	Hòa Bình
581	Châu Thùy	Trang	Nữ	10/05/2005	Tày	Tuyên Quang
582	Hoàng Linh	Trang	Nữ	10/06/2005	Tày	Yên Bái
583	Hoàng Thùy	Trang	Nữ	19/05/2005	Nùng	Cao Bằng
584	Nông Kiều	Trang	Nữ	08/11/2005	Tày	Cao Bằng
585	Phùng Thị Huyền	Trang	Nữ	27/11/2005	Mường	Phú Thọ
586	Vi Thùy	Trang	Nữ	13/06/2005	Tày	Lạng Sơn
587	Lý Tuyết	Trinh	Nữ	19/03/2005	Nùng	Lạng Sơn
588	Đinh Thị Thanh	Trúc	Nữ	01/01/2005	Tày	Cao Bằng
589	Nông Thanh	Trúc	Nữ	27/11/2005	Tày	Cao Bằng
590	Giàng Quốc	Trung	Nam	01/05/2005	Mông	Yên Bái
591	Trịnh Sinh	Trung	Nam	23/12/2005	Dao	Bắc Kạn
592	Giàng A	Trừ	Nam	02/08/2005	Mông	Yên Bái
593	Cà Văn	Trường	Nam	06/02/2005	Thái	Điện Biên
594	Lò Văn	Trường	Nam	05/05/2004	Thái	Sơn La

chuy 24

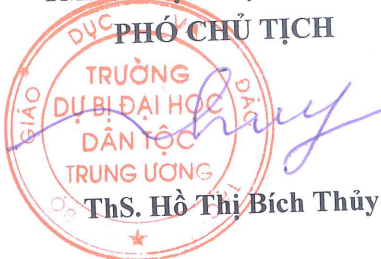
Stt	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
						Tỉnh	
595	Lò Văn	Trường	Nam	26/03/2005	Thái	Điện Biên	
596	Ma Quang	Trường	Nam	24/04/2005	Tày	Bắc Kạn	
597	Quảng Văn	Trường	Nam	03/12/2005	Thái	Sơn La	
598	Vàng Văn	Trường	Nam	25/07/2005	Mông	Lào Cai	
599	Cà Thị	Uyên	Nữ	15/09/2005	Thái	Điện Biên	
600	Cầm Ngọc	Uyên	Nữ	22/09/2005	Thái	Sơn La	
601	Đỗ Phương	Uyên	Nữ	03/03/2005	Kinh	Yên Bái	
602	Lường Thị Lam	Uyên	Nữ	23/04/2005	Thái	Sơn La	
603	Chang A	Vàng	Nam	01/10/2005	Mông	Điện Biên	
604	Hờ A	Váng	Nam	04/06/2005	Mông	Yên Bái	
605	Đinh Đình	Văn	Nam	17/01/2005	Mường	Hòa Bình	
606	Giàng Thị	Vân	Nữ	22/05/2005	Mông	Điện Biên	
607	Mã Lục Quỳnh	Vân	Nữ	12/03/2005	Mông	Cao Bằng	
608	Nông Thị Thảo	Vân	Nữ	28/04/2005	Tày	Cao Bằng	
609	Nông Thị Huyền	Vi	Nữ	08/03/2005	Tày	Cao Bằng	
610	Tô Thị	Vi	Nữ	23/07/2005	Tày	Cao Bằng	
611	Lý Hồng	Viết	Nam	06/10/2005	Giáy	Lào Cai	
612	Nông Đức	Viết	Nam	19/09/2005	Tày	Cao Bằng	
613	Nguyễn Quang	Viết	Nam	24/08/2005	Tày	Lạng Sơn	
614	Hứa Thành	Vinh	Nam	02/12/2004	Nùng	Lạng Sơn	
615	Lò Văn	Vinh	Nam	30/10/2005	Thái	Điện Biên	
616	Nông Thế	Vinh	Nam	02/07/2005	Tày	Cao Bằng	

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
					Tỉnh	
617	Nguyễn Văn Vinh	Nam	15/01/2005	Tày	Cao Bằng	
618	Nông Trung Vĩnh	Nam	08/06/2005	Tày	Cao Bằng	
619	Dương Công Vũ	Nam	13/06/2005	Tày	Lạng Sơn	
620	Phạm Trường Vũ	Nam	27/08/2004	Tày	Bắc Kạn	
621	Phùng Nguyên Vũ	Nam	28/10/2005	Nùng	Bắc Giang	
622	Trịnh Hoàng Vũ	Nam	24/09/2005	Mường	Lào Cai	
623	Vi Trung Vũ	Nam	28/02/2005	Tày	Cao Bằng	
624	Vàng A Vừ	Nam	20/11/2005	Mông	Điện Biên	
625	Hoàng Trọng Vững	Nam	18/10/2005	Tày	Lạng Sơn	
626	Triệu Yên Vy	Nữ	28/06/2005	Nùng	Cao Bằng	
627	Trương Lạc Vy	Nam	15/07/2005	Tày	Cao Bằng	
628	Tao Thị Xeng	Nữ	01/01/2005	Lự	Lai Châu	
629	Lôi Thị Xuân	Nữ	03/02/2005	Nùng	Bắc Kạn	
630	Vàng Quân Y	Nam	17/03/2005	Mông	Điện Biên	
631	Bùi Hải Yên	Nữ	20/05/2005	Mường	Hòa Bình	
632	Bùi Thị Hải Yên	Nữ	29/10/2005	Mường	Hòa Bình	
633	Lò Thị Như Yên	Nữ	04/09/2005	Thái	Sơn La	

Danh sách gồm 633 học sinh.

TM. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh

PHÓ CHỦ TỊCH



Người lập biểu

Trần Thu Phương